

Bản án số: 253/2020/HS-ST

Ngày 28-12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Sơn Tây
2. Ông Lê Quang Xet.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị P**, sinh năm 1993 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1965; có chồng tên Phùng Quốc A, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị P là công nhân của Công ty TNHH E Việt Nam, trụ sở tại phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Từ ngày 15/01/2020, P nghỉ làm nhưng không xin phép. Đến ngày 17/01/2020 do bị đau bụng nên P đến khám tại Bệnh viện Đa khoa V tại phường B, thành phố Th và được chẩn đoán bị ứ dịch lòng tử cung/thai 06 tuần sau phá thai nội khoa ngoại viên. Sau khi khám và nhận thuốc, P tự điều trị tại phòng trọ thuộc khu phố K, phường T, thị xã T cho đến ngày 22/01/2020 thì đi làm lại. Theo quy định của Công ty, nếu công nhân nghỉ

không phép từ 05 ngày trở lên sẽ bị buộc thôi việc. Do P nghỉ không phép quá 05 ngày nên Công ty yêu cầu P phải nộp chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội để xem xét giải quyết chế độ theo quy định. Vì tự điều trị ở nhà, không thể có giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội nên P lên mạng internet tìm người làm giả giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội với giá 480.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, P cung cấp họ tên, số điện thoại, địa chỉ phòng trọ và chụp hình thẻ bảo hiểm y tế, ảnh chân dung gửi cho người làm giả. Khoảng một ngày sau, có người phụ nữ đến giao cho P Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội số 190321C37 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/01/2020. P kiểm tra đúng thông tin cá nhân nên nhận và giao cho người phụ nữ này 480.000 đồng.

Ngày 03/02/2020, P mang giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội số 190321C37 giả nộp cho bộ phận nhân sự của công ty. Sau đó, bộ phận nhân sự làm thủ tục đề nghị hưởng bảo hiểm xã hội (chế độ thai sản) cho P gửi đến Bảo hiểm xã hội thị xã T. Ngày 06/4/2020, Bảo hiểm xã hội thị xã T nhận được hồ sơ do Công ty TNHH E Việt Nam đề nghị giải quyết chế độ cho Nguyễn Thị P. Sau khi kiểm tra hồ sơ, Bảo hiểm xã hội thị xã T phát hiện Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội số 190321C37 là giả nên đã từ chối giải quyết đồng thời chuyển giao vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành thu giữ Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội số 190321C37.

Kết luận giám định số 343/GĐ-PC09 ngày 28/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI \* BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI” trên giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội số 190321C37 tên Nguyễn Thị P không phải do cùng một con dấu in ra và được làm giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Bản Cáo trạng số 236/CT-VKSTU ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Do nghỉ việc quá 05 ngày không phép và sợ bị Công ty TNHH E Việt Nam buộc thôi việc, bị cáo Nguyễn Thị P thuê người khác làm giả Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội số 190321C37 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/01/2020 để nộp cho Công ty. Ngày 06/4/2020, Bảo hiểm xã hội thị xã T xem xét hồ sơ của Công ty đề nghị giải quyết chế độ cho bị cáo Nguyễn Thị P thì phát hiện giấy chứng nhận trên là giả nên chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý. Theo Kết luận giám định số 343/GĐ-PC09 ngày 28/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội này được làm giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội trong việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, làm giảm hiệu quả và hiệu lực quản lý hành chính Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, lẽ ra phải xử lý nghiêm bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét việc bị cáo bị bệnh và đến Bệnh viện khám là có thật nên cần có hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo mức hình phạt như trên và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

*1. Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án (28/12/2020).

*Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho UBND xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.*

*Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*2. Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND xã L, C, Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trí**